

QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM - MYANMAR TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

TRẦN XUÂN HIỆP*
NGUYỄN TUẤN BÌNH**

Tóm tắt: Việt Nam và Myanmar là hai quốc gia thành viên của tổ chức ASEAN, có những nét tương đồng về văn hoá, lịch sử, có vị trí địa - chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á lục địa. Ngày 28/5/1975, Việt Nam và Myanmar đã thoả thuận nâng quan hệ ngoại giao hai nước lên cấp Đại sứ. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử quan hệ hai nước. Bước sang thế kỷ XXI, mối quan hệ Việt Nam - Myanmar càng được vun đắp, phát triển, đóng góp vào hoà bình, ổn định và phát triển vì lợi ích của hai quốc gia, hai dân tộc. Bài viết tập trung đề cập những cơ sở và thành tựu nổi bật của mối quan hệ giữa Việt Nam với Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI, qua đó rút ra một số nhận xét về quan hệ hợp tác của hai nước trong những năm tiếp theo.

Từ khoá: Myanmar, quan hệ, thành tựu, Việt Nam.

1. Cơ sở của mối quan hệ Việt Nam - Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI

Cơ sở địa - chiến lược

Việt Nam và Myanmar có vị trí địa - chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á lục địa, đều là “hàng xóm” với Trung Quốc, một trong những cường quốc của châu Á. Nằm ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam được biết đến là một quốc gia có đường bờ biển dài, có vị trí chiến lược được

đánh giá như một đầu mối trung chuyển giữa hai đại dương: Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Đặc biệt, Việt Nam có đường bờ biển dài 3.260 km không kể các đảo và được coi là “mặt tiền” quan trọng của Đông Nam Á. Việt Nam là cầu nối trên đất liền giữa phần lớn nhất của lục địa Á, Âu với Đông Nam Á, đa sắc tộc, giàu tài nguyên; Hoàng Sa, Trường Sa nằm trên tuyến hàng lang đường biển thuận tiện, với 50% khối lượng hàng hóa luân chuyển của thế giới đi qua vùng biển này. Với vị trí tự

* TS, Trần Xuân Hiệp, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng

** TS. Nguyễn Tuấn Bình, Đại học Sư phạm Huế

nhiên như trên, Việt Nam được xem là “cửa ngõ” để xâm nhập vào Đông Nam Á lục địa. Vị trí này gắn liền với vai trò cầu nối của Việt Nam giữa Đông Nam Á với các cường quốc bên ngoài khu vực. Người Pháp coi Việt Nam “là cửa ngõ vào Đông Á và là mũi đột phá để vào châu Á”⁽¹⁾.

Trong khi Việt Nam nằm ở trên bờ biển Đông, án ngữ ở phía Đông bán đảo Trung - Ấn, là cửa ngõ nối liền với Đông Bắc Á - Đông Nam Á, là điểm nối của các tuyến hàng hải quốc tế ở phía Tây Thái Bình Dương, thì Myanmar lại nằm trên bờ biển Andaman và vịnh Bengal thuộc Ấn Độ Dương, là nơi án ngữ ở phía Tây Nam của bán đảo Trung - Ấn, điểm tiếp nối với eo biển Malacca chiến lược, là cửa ngõ, cầu nối trong giao lưu giữa Đông Nam Á với Nam Á. Bên cạnh đó, Myanmar có vị trí chiến lược quan trọng là nước nằm giữa ngã ba Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á, là nước láng giềng của hai nước lớn của châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ. Đây là vị trí nối liền vành đai chiến lược châu Á - Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương. Tầm quan trọng của Myanmar còn thể hiện ở việc nước này nằm trên tuyến giao thông thương mại đường biển của Ấn Độ Dương và có đường biên giới dài 2.185 km với Trung Quốc ở phía Bắc. Với vị trí địa lý của mình, Myanmar trở thành một điểm đến của nhiều cường quốc trên thế giới. Myanmar nắm giữ vị trí quan trọng chiến lược ở châu Á, không một quốc gia châu Á nào ngoài Myanmar có đủ lợi thế về địa lý để kết nối giữa Trung Quốc và Ấn Độ, vì thế hầu hết các nước lớn đều mong muốn có vị thế chủ yếu ở nơi được coi là “ngã tư của châu Á”. Có thể nói, tầm quan trọng

chiến lược của vị trí địa lý là một trong những cơ sở thúc đẩy quan hệ hai nước Việt Nam - Myanmar phát triển trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Cơ sở địa - chính trị

Mặc dù Việt Nam và Myanmar là những nước vừa và nhỏ, đang phát triển, nhưng lại có vị trí chiến lược trong “bàn cờ” địa - chính trị ở khu vực Đông Nam Á. Thực tế lịch sử đã cho thấy, thực dân phương Tây, sau đó là quân phiệt Nhật đã chọn hai nước làm bàn đạp để mở rộng ảnh hưởng của họ ra Đông Nam Á và Trung Quốc. Nếu như thực dân Pháp chọn Việt Nam làm tiền đồn không chỉ để mở rộng thuộc địa ra phía Đông của bán đảo Trung - Ấn và mở rộng ảnh hưởng ra miền Nam Trung Quốc thì thực dân Anh ở Myanmar cũng tương tự, chiếm Myanmar để từ đó mở đường sang Trung Quốc và khống chế khu vực phía Tây bán đảo này. Còn quân phiệt Nhật khi tiến đánh, xâm chiếm Đông Nam Á cũng đã chọn Việt Nam và Myanmar làm bàn đạp⁽²⁾.

Trong bối cảnh mới hiện nay, sự nổi lên nhanh chóng của Trung Quốc như là một cường quốc trong thập niên đầu thế kỷ XXI; còn Mỹ đang nỗ lực xoay trục “trở lại châu Á” bằng chiến lược “tái cân bằng” cả về quân sự và kinh tế; và Ấn Độ đang có những điều chỉnh mới về chiến lược đối ngoại (chính sách “hướng Đông”) nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng chiến lược ở Đông Nam Á thì một lần nữa khu vực này nói chung và Việt Nam, Myanmar nói riêng lại bị cuốn hút vào vòng xoáy của sự cạnh tranh địa - chính trị, trước hết là giữa Mỹ và Trung Quốc.

Bước sang đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đưa ra chiến lược “*Một trục, hai cánh*”⁽³⁾, trong đó có các dự án lớn về phát triển đường bộ, đường sắt, đường thủy xuyên biên giới nối liền miền Nam Trung Quốc với Việt Nam và Myanmar; chiến lược “*Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI*”, trong đó muốn tạo ra một khối mậu dịch giữa Trung Quốc với các nước ven bờ Tây Thái Bình Dương và Đông Ấn Độ Dương; và chiến lược “*chuỗi ngọc trai*”⁽⁴⁾ nhằm thiết lập một loạt các cảng biển ở các nước ven Ấn Độ Dương và Đông Nam Á. Để thực hiện chiến lược này, Trung Quốc đã cải thiện quan hệ với hầu hết các nước láng giềng của Ấn Độ bao gồm Pakistan, Nepal, Bangladesh và Sri Lanka. Trong bối cảnh đó, Myanmar là nơi mà Trung Quốc có thể sử dụng làm bàn đạp cho tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình xuống khu vực Đông Nam Á và Nam Á⁽⁵⁾. Tất cả các dự án mang tính chiến lược trên của Trung Quốc, nhất là tham vọng của nước này độc chiếm biển Đông và mở rộng ảnh hưởng ra vùng biển Andaman và vịnh Bengal đã và đang tác động sâu sắc đến môi trường an ninh, hợp tác và phát triển của Đông Nam Á, trong đó hai nước láng giềng của Trung Quốc là Việt Nam và Myanmar được xem là những điểm nhạy cảm, chịu tác động nhiều nhất và sâu sắc nhất.

Kể từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ đã xác định khu vực châu Á - Thái Bình Dương có tầm quan trọng sống còn đối với an ninh và lợi ích của quốc gia này, và Mỹ đã từng bước chuyển trọng tâm chiến lược từ châu Âu sang châu Á - Thái

Bình Dương. Trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống B. Obama, Mỹ đã nhiều lần tuyên bố “quay trở lại châu Á” một cách thực chất và mạnh mẽ và sẽ khác với trước đây tuyên bố nhiều nhưng thực hiện ít, lần đương nhiệm này chính quyền Obama nhấn mạnh đến tính thực tế và tính hiệu quả cao khi quay trở lại châu Á - Thái Bình Dương. Lợi ích của Mỹ gắn bó chặt chẽ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton khi còn đương nhiệm cũng đã không ít lần thừa nhận “*tương lai của Mỹ liên quan chặt chẽ với châu Á - Thái Bình Dương, còn tương lai của châu Á - Thái Bình Dương sẽ phải dựa vào Mỹ*”⁽⁶⁾. Do tầm quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đối với chính trị toàn cầu và lợi ích của Mỹ, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong thập niên tới là Mỹ phải thúc đẩy quan hệ ngoại giao, kinh tế và các lĩnh vực khác ở khu vực này. Bài viết “*America’s Pacific Century*” của Ngoại trưởng Hillary Clinton đăng trên Tạp chí Foreign Policy tháng 11/2011 đã nhấn mạnh: “*Tương lai của chính trị sẽ được quyết định ở châu Á chứ không phải ở Iraq hay Afghanistan. Mỹ trong thập niên tới sẽ tăng cường đầu tư về ngoại giao, kinh tế, chiến lược và các mặt khác tại châu Á - Thái Bình Dương*”⁽⁷⁾. Với việc thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á - Thái Bình Dương, “tái cân bằng” tại khu vực này, Mỹ xem khu vực Đông Nam Á là địa bàn quan trọng nhất. Do vị trí địa lý và hoàn cảnh chính trị, Mỹ đang cố gắng lôi kéo cả Việt Nam và Myanmar ủng hộ chiến lược của Mỹ, gia tăng sự can dự vào các vấn đề của hai nước nhằm duy trì và mở rộng vị thế, ảnh hưởng vốn có

của họ tại khu vực, trước hết là để cạnh tranh với Trung Quốc. Điều này một mặt tạo ra sự “mặc cả”, “sức đề kháng”, “không gian co giãn” trong quan hệ của hai nước với các nước lớn khác, mặt khác tạo ra sức ép, điều khó xử, nhất là trong quan hệ với Trung Quốc.

Đối với Ấn Độ, một nước lớn của châu Á mới trỗi dậy, đang thực hiện chính sách “hướng Đông” (từ năm 2014 được đổi thành “Hành động phía Đông”), trong đó sử dụng Đông Nam Á như một “tấm ván trượt” để mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước ở châu Á - Thái Bình Dương. Do vị trí địa - chiến lược của Myanmar và Việt Nam cũng như sự gắn bó của các mối quan hệ lịch sử, thương mại, văn hoá truyền thống của Ấn Độ với Myanmar và Việt Nam, đặc biệt là Ấn Độ đang chịu sức ép cạnh tranh từ phía Trung Quốc ở châu Á nên Việt Nam và Myanmar đang được Ấn Độ quan tâm nhiều hơn.

Cơ sở lịch sử và văn hoá

Cùng với sự tương đồng về vị trí địa - chiến lược, địa - chính trị, nguồn tài nguyên thiên nhiên và khí hậu, giữa Việt Nam và Myanmar còn chia sẻ với nhau về thân phận lịch sử và gắn gũi về văn hoá. Hai nước đều có nền văn hoá lúa nước phong phú, đạo Phật là tôn giáo chính, nhân dân hai nước đều quý trọng độc lập tự do, cần cù lao động và đều có phong tục “ăn trâu cau” mang đậm bản sắc dân tộc cũng như đều bị đế quốc, thực dân phương Tây đô hộ hơn một thế kỷ, gắn bó khá mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc vì nền độc lập, tự do của hai dân tộc.

Myanmar là một trong những nước có quan hệ hữu nghị sớm nhất với Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống Thực dân Pháp đang ở giai đoạn khó khăn thì Myanmar chính là cửa ngõ quan trọng giúp Việt Nam liên hệ với thế giới bên ngoài. Ngay từ giữa năm 1947, sau khi giành được độc lập, tuy còn gặp nhiều khó khăn trong nước nhưng chính quyền và các đoàn thể quần chúng Myanmar đã dành cho Việt Nam nhiều ủng hộ và giúp đỡ quý giá về tinh thần và vật chất. Liên đoàn tự do nhân dân chống Phát xít do tướng Aung San lãnh đạo đã tổ chức các cuộc mít tinh kêu gọi nhân dân Myanmar ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Pháp, kêu gọi thanh niên Myanmar tình nguyện sang Việt Nam chiến đấu chống Thực dân Pháp. Chính quyền Myanmar đã mua vũ khí của Ấn Độ (đủ trang bị cho một tiểu đoàn bộ binh), cho dân binh gửi qua Lào sang giúp đỡ Việt Nam đánh Pháp. Tại Thủ đô Yangon, chính phủ Myanmar đài thọ chỗ ở và thiết bị làm việc cho các cán bộ Việt Minh đang làm công tác thông tin tuyên truyền tại Myanmar⁽⁸⁾.

Từ năm 1948, hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và sau đó là Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn tôn trọng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, trung lập của Myanmar, có ý thức đấu tranh để các nước phương Tây xoá bỏ sự cấm vận đối với nước này và đặc biệt là ủng hộ tích cực để Myanmar gia nhập ASEAN cũng như hoan nghênh và trân trọng tiến trình cải cách dân chủ đang diễn ra ở Myanmar. Từ trong lịch sử cho đến hiện nay, hai

nước không có mâu thuẫn, thù hằn dân tộc. Nhân dân hai nước đã thấu hiểu về thân phận mất nước, làm nô lệ cho ngoại bang và sự mất mát, đau thương do chia rẽ, thù hằn dân tộc cũng như sức ép của các nước lớn đối với nền độc lập, tự chủ của họ.

Bên cạnh đó, cả hai nước Việt Nam và Myanmar đang thực hiện quá trình cải cách, mở cửa đổi mới toàn diện đất nước. Để phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực bên ngoài, đưa đất nước phát triển và hội nhập thế giới, Việt Nam từ nửa sau thập niên 80 đến đầu thập niên 90 và Myanmar từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, nhất là đầu thế kỷ XXI đã tiến hành cải cách, mở cửa khá mạnh mẽ. Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã bước đầu đạt được nhiều thành tựu về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội cũng như có nhiều bài học thành công và chưa thành công trong bước đường cải cách. Bài học về sự ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội và đoàn kết dân tộc, về sự tích cực tham gia và chủ động hội nhập quốc tế, sự kiên định lập trường trong bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, thêm bạn, bớt thù, làm bạn và mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước có thể chế chính trị khác nhau và không thù địch hay chống lại nước mình trên tinh thần cùng tồn tại, cùng có lợi và phát triển của Việt Nam trong quá trình đổi mới cũng giúp ích để tham khảo cho Myanmar. Ngược lại, tiến trình dân chủ hoá của Myanmar, nhất là "*Lộ trình dân chủ bảy bước*" mà nước này đưa ra từ năm 2003 và đang thực hiện có hiệu quả, nhất là bước

thứ Bảy được thực hiện từ năm 2011 đang khích lệ đối với Việt Nam⁽⁹⁾.

Cả hai nước đang kiên trì và có những nỗ lực mới trong việc thúc đẩy đổi mới, cải cách toàn diện đất nước. Những thành tựu mà hai nước đạt được đã được cộng đồng quốc tế công nhận và đánh giá cao, nhất là trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập vào các thể chế khu vực cũng như toàn cầu. Đồng thời, những tồn tại và thách thức trên con đường cải cách, hoàn thiện dân chủ cả trong kinh tế lẫn chính trị cũng đang được chỉ ra. Chính vì vậy, việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Myanmar trong bối cảnh hai nước có nhiều điểm tương đồng trong cải cách và mở cửa sẽ là điều hết sức bổ ích để học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, cả trong giải quyết các vấn đề nội bộ, cũng như thích ứng với tình hình thế giới hiện nay.

2. Một số thành tựu chủ yếu của quan hệ Việt Nam - Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI

Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, nhất là từ giữa thập niên đầu của thế kỷ XXI, quan hệ giữa Việt Nam với Myanmar đã có những bước tiến mới cả trong chính trị và kinh tế. Các nguyên thủ quốc gia của hai nước đã thường xuyên đi thăm chính thức và gặp gỡ lẫn nhau cả trong diễn đàn song phương và đa phương. Từ tháng 8/2005, Việt Nam và Myanmar đã thiết lập cơ chế tham khảo chính trị hàng năm cấp Thứ trưởng Ngoại giao. Bước tiến quan trọng nhất trong quan hệ hai nước là chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Chính phủ

Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đi thăm Myanmar vào đầu tháng 4/2010. Tuyên bố chung giữa Thủ tướng hai nước ngày 02/4/2010 ghi nhận Việt Nam và Myanmar không chỉ cam kết thúc đẩy hợp tác kinh tế, nhất là trong hợp tác ở 12 lĩnh vực khác nhau⁽¹⁰⁾, mà còn cả về hợp tác chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng. Tuyên bố này đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý thuận lợi cho các hoạt động thương mại, đầu tư, giao lưu nhân dân...

Trong hợp tác chính trị, mắng về an ninh - quốc phòng song phương giữa Việt Nam với Myanmar cũng được chú ý trong những năm gần đây. Các cuộc viếng thăm của các phái đoàn quân đội cấp cao hai nước tiến hành khá thường xuyên. Các vấn đề hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ quốc phòng, thông tin, viễn thông, đào tạo nguồn nhân lực cho quân đội hai nước cũng đang được xúc tiến. Ngoài việc trao đổi đoàn cấp cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an hai nước thường xuyên trao đổi kinh nghiệm xây dựng lực lượng quân đội, an ninh, phòng chống tội phạm, bảo vệ đất nước trong khuôn khổ hợp tác ASEAN. Hai bên cũng đạt được nhiều thỏa thuận về trao đổi thông tin, đào tạo ngoại ngữ cho sĩ quan hai nước⁽¹¹⁾.

Trong lĩnh vực kinh tế, Việt Nam là nước đi đầu và có nhiều thế mạnh trong các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu lúa gạo, cây ăn quả, chế biến thực phẩm. Myanmar mong muốn học tập kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam trong các lĩnh vực sản xuất lúa giống, gạo, mía đường, bông và một số cây công nghiệp, qua đó góp phần thiết thực vào sự phát triển quan

hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác nhiều mặt giữa hai nước Việt Nam và Myanmar. Từ năm 2000, hai nước đã ký *Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư*. Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, nhất là từ năm 2010, thời điểm mà hai nước thoả thuận ưu tiên phát triển hợp tác trong 12 lĩnh vực kinh doanh mà hai bên có thế mạnh thì các lĩnh vực như thương mại, hàng không, viễn thông, dầu khí, khai khoáng, du lịch và dịch vụ phát triển khá mạnh. Năm 2011, Việt Nam và Myanmar đã ký *Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn* và *Bản ghi nhớ viện trợ kỹ thuật không hoàn lại* trị giá 250.000 USD của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cho Bộ Nông nghiệp và Thủy lợi Myanmar để hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo về nông nghiệp giữa hai nước⁽¹²⁾. Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Myanmar tăng trưởng ổn định và liên tục từ 10 triệu USD (năm 2001) lên 480 triệu USD trong năm 2014 và đạt 860 triệu USD vào cuối năm 2018. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 9 của Myanmar⁽¹³⁾.

Về đầu tư, vào tháng 11/2012, Myanmar đã ban hành Luật đầu tư nước ngoài mới nhằm thay thế cho bộ luật cũ đã được sử dụng trong suốt hơn hai thập kỷ trước đó (từ năm 1988). Mục tiêu chính của bộ luật là thúc đẩy và mở rộng xuất khẩu, khai thác tài nguyên thiên nhiên đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, nắm bắt công nghệ cao, hỗ trợ các ngành sản xuất và dịch vụ đòi hỏi vốn đầu tư lớn, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, phát triển các ngành nghề tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy phát triển vùng. Luật Đầu tư nước ngoài mới cho phép các

nhà đầu tư (trong đó có Việt Nam) có thể thực hiện đầu tư 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh với doanh nghiệp tư nhân trong nước hoặc doanh nghiệp nhà nước của Myanmar trên cơ sở thống nhất và tự nguyện. Sau nhiều động thái mở cửa, giao lưu với nền kinh tế thế giới và được nới lỏng lệnh cấm vận, Myanmar trở thành thị trường tiềm năng mà doanh nghiệp nhiều nước, trong đó có Việt Nam nhắm đến. Việt Nam hiện đang là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ bảy tại Myanmar và là nhà đầu tư lớn thứ hai trong ASEAN tại Myanmar. Tính đến năm 2018, đầu tư của Việt Nam tại Myanmar đạt 2,1 tỷ USD với 18 dự án lớn⁽¹⁴⁾.

Ngoài các hoạt động hợp tác song phương, hai nước còn phối hợp chặt chẽ trong các diễn đàn đa phương ở khu vực và quốc tế. Trước hết, Việt Nam và Myanmar đều là hai nước thành viên của tổ chức ASEAN. Việt Nam là thành viên tích cực nhất ủng hộ Myanmar gia nhập ASEAN, tham gia ASEM, cải thiện quan hệ với Mỹ và EU.

Năm 2010, với cương vị Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã ủng hộ mạnh mẽ Myanmar trên các diễn đàn quốc tế và khu vực để giải quyết các vấn đề nội bộ của mình, không có sự can thiệp của bên ngoài, nhất là cuộc Tổng tuyển cử ngày 7/11/2010 của Myanmar. Với sự ủng hộ và vận động tích cực của Việt Nam, ngày 8/11/2010, ASEAN đã thông qua *Tuyên bố của ASEAN về cuộc bầu cử 7/11/2010* của Myanmar do Việt Nam dự thảo với nội dung hợp tình hợp lý. Tuyên bố trên của ASEAN đã giúp Myanmar tranh thủ được

sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng Quốc tế đối với cuộc bầu cử lịch sử này⁽¹⁵⁾.

Trên cương vị Chủ tịch ASEAN vào năm 1998 và năm 2010, Việt Nam đã làm hết sức mình để củng cố sự đoàn kết, đồng thuận trong ASEAN, trong đó ủng hộ mạnh mẽ tiến trình cải cách và hội nhập quốc tế của Myanmar. Ngược lại, Myanmar cũng đã phối hợp chặt chẽ với Việt Nam và nhiều thành viên khác trong tổ chức ASEAN để đưa “vấn đề Biển Đông” ra thảo luận chính thức. Kết quả là vào ngày 11/5/2014, Chủ tịch Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 24 đã ra *Tuyên bố của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN về tình hình hiện nay ở Biển Đông*. Tuyên bố nêu rõ các nhà lãnh đạo ASEAN bày tỏ quan ngại sâu sắc về các vụ việc đang diễn ra ở Biển Đông, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông.

Cùng với cơ chế hợp tác trên, Việt Nam và Myanmar còn tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác khác ở Đông Nam Á như hợp tác ASEAN, hợp tác năm nước Campuchia - Lào - Myanmar - Thái Lan - Việt Nam (ACMECS), hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS); hợp tác Hành lang Đông - Tây (EWEC), hợp tác trong Diễn đàn các Tổ chức quốc tế khác và tại Liên Hợp Quốc... Hội nghị Cấp cao Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV) lần thứ nhất (diễn ra tại Lào, tháng 11/2004) đã thông qua *Tuyên bố Vientiane về Tăng cường hợp tác và hội nhập kinh tế giữa các nước CLMV*, khẳng định quyết tâm của các nước CLMV về

tăng cường hợp tác kinh tế và hội nhập trong các khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mekong, ASEAN và khu vực; kêu gọi các nước và các tổ chức quốc tế tăng cường hỗ trợ bốn nước nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển⁽¹⁶⁾, trong đó bao gồm các lĩnh vực chủ yếu như: thương mại, đầu tư, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, du lịch và phát triển nguồn nhân lực. Tuy hợp tác CLMV còn khá khiêm tốn, nhưng thông qua cơ chế Hội nghị cấp cao, bốn nước nói chung và hai nước Việt Nam, Myanmar nói riêng có thêm kênh ngoại giao để thúc đẩy hợp tác cùng phát triển.

Ngoài ra, Việt Nam và Myanmar còn tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác đa phương khác như “Hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng” (GMS), “Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Nhật Bản”, “Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Hàn Quốc”, “Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao hạ nguồn Mekong - Hoa Kỳ”, “Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao hạ nguồn Mekong và những người bạn”, “Hợp tác giữa sông Mississippi và sông Mekong”... Các cơ chế hợp tác này đã và đang góp phần quan trọng giúp các nước lưu vực sông Mekong nói chung, Việt Nam và Myanmar nói riêng có thêm điều kiện và nguồn lực để thực hiện các dự án lớn như Hành lang Kinh tế Đông - Tây, Hành lang Kinh tế Bắc - Nam... không những nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, mà còn thúc đẩy liên kết tiểu vùng và hội nhập ASEAN, cũng như củng cố quan hệ hữu nghị láng giềng và hợp tác cùng có lợi giữa các nước trên bán đảo Trung - Ấn với nhau và với các đối tác bên ngoài vì sự phát triển bền vững. Có thể nói, sự tham gia

vào các cơ chế hợp tác đa phương trên của cả hai nước Việt Nam và Myanmar không chỉ góp phần quan trọng giúp củng cố tình hữu nghị, hợp tác ở khu vực Đông Nam Á, mà còn là kênh ngoại giao quan trọng để thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam - Myanmar cũng như quan hệ Việt Nam - ASEAN phát triển hơn trong những thập niên tới của thế kỷ XXI.

3. Kết luận

Cùng với những điểm tương đồng về vị trí địa lý chiến lược, lịch sử, văn hoá, sự đan xen lợi ích chính trị và sự chia sẻ về thân phận của các nước vừa và nhỏ, đang phát triển, Việt Nam và Myanmar đã luôn chia sẻ, ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây và công cuộc bảo vệ, xây dựng Tổ quốc ngày nay. Mối quan hệ giữa Việt Nam với Myanmar trong những năm đầu thế kỷ XXI đã được duy trì và thúc đẩy dựa trên những cơ sở về địa - chiến lược, địa - chính trị, lịch sử, văn hoá nêu trên.

Bước sang thế kỷ XXI, cùng với sự biến chuyển thuận lợi của xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển của thế giới và khu vực, quá trình cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam và Myanmar, quan hệ đối ngoại giữa hai nước đã có nhiều bước tiến mới trên các lĩnh vực chủ yếu (chính trị, kinh tế ở cơ chế hợp tác song phương và đa phương...), củng cố lòng tin lẫn nhau. Trong bối cảnh Việt Nam và Myanmar đang chịu sức ép từ sự cạnh tranh địa - chính trị từ các cường quốc (Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ...), nhu cầu hợp tác giữa hai nước cần phải được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa. Điều này

đặt ra cho chính phủ và nhân dân Việt Nam - Myanmar phải đổi mới nhận thức và có những hành động chiến lược nhằm nâng tầm quan hệ hai nước trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI/.

CHÚ THÍCH

1. Võ Thị Thu Hà (2012), *Quan hệ Cộng hoà Pháp - Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1993 - 2008)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr. 36
2. Trần Khánh (chủ biên, 2012), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập 4, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Vào tháng 7/2006 tại Diễn đàn Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng và Hợp tác kinh tế lần thứ nhất tổ chức tại thành phố Nam Ninh (Trung Quốc), ông Lưu Kỳ Bảo, lúc đó là Bí thư Đảng Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây lần đầu tiên đưa ra sáng kiến "Một trục hai cánh". "Một trục" là Hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore; "Hai cánh" là Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng và Hợp tác kinh tế. Theo đó, Trung Quốc chủ trương hình thành hai mảng hợp tác lớn trong khu vực là hợp tác kinh tế trên biển (Hợp tác kinh tế xuyên Vịnh Bắc Bộ) và hợp tác kinh tế trên bộ (Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng và Hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore), nhằm thúc đẩy hợp tác toàn diện Trung Quốc - ASEAN.
4. "Chuỗi ngọc trai" là một thuật ngữ được các nhà phân tích Mỹ dùng để mô tả các tuyến giao thông hàng hải của Trung Quốc kéo dài đến Sudan, đi qua eo biển chiến lược Mandab, eo biển Malacca, eo biển Hormuz và eo biển Lombok. Trung Quốc muốn đặt nhiều căn cứ quân sự, cụ thể là căn cứ hải quân, tại nhiều nước khác nhau được xem là "Ngọc Trai" nằm trong "Chuỗi" trải dài từ phía nam Trung Quốc sang Ấn Độ Dương.
5. Ranjit Gupta (2013), "China, Myanmar and India: A Strategic Perspective", *Indian Foreign Affairs Journal*, Vol. 8, No. 1, New Delhi, India, p. 80-92, tr. 82
6. Hillary Clinton (2011), "America's Pacific Century", <http://foreignpolicy.com/2011/10/11/americas-pacific-century/>, October 11, 2011
7. Hillary Clinton (2011), "America's Pacific Century", tlđd
8. Chu Công Phùng (cb, 2011), *Myanmar - Lịch sử và hiện tại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 395
9. Phạm Quang Minh (2012), *Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986 - 2010)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 212
10. Mười hai lĩnh vực hợp tác tế gồm: nông nghiệp, cây công nghiệp, thủy sản, tài chính - ngân hàng, hàng không, viễn thông, dầu khí, khoáng sản, sản xuất thiết bị điện, lắp ráp ô tô, xây dựng, hợp tác thương mại và đầu tư.
11. Chu Công Phùng (cb, 2011), tlđd, tr. 410
12. "Đưa quan hệ hợp tác Việt Nam - Myanmar lên tầm cao mới", http://www.vietnamembassy-slovakia.vn/vi/vnemb.vn/tin_hddn/ns111221184538
13. "40 years of Viet Nam - Myanmar Diplomatic Relations", <http://www.vietnamembassy-myanmar.org/en/nr070521165843/nr070725013407/ns150911174737>, 11/09/2015
14. Tổng thống Win Myint hoan nghênh doanh nghiệp Việt đầu tư vào Myanmar, <http://www.vnmedia.vn/kinh-te/201905/tong-thong-win-myint-hoan-nghenh-doanh-nghiep-viet-dau-tu-va-myanmar-633277/>
15. Chu Công Phùng (cb, 2011), tlđd, tr. 400
16. "Các kỳ Hội nghị cấp cao CLMV và ACMECS", <http://www.nhandan.com.vn/t-hegioi/tin-tuc/item/31067302-cac-ky-hoi-nghi-cap-cao-clmv-va-acmecs.html>, 25/10/2016.